

Số: 56 /2007/QĐ-UBND

Biên Hòa, ngày 28 tháng 8 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành bản Quy định cơ chế phối hợp giữa các cơ quan giải quyết chứng nhận đăng ký kinh doanh, chứng nhận đầu tư, đăng ký thuế và cấp con dấu đối với Doanh nghiệp thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư và Luật Hợp tác xã.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 02/2007/TTLT-BKH-BTC-BCA ngày 27 tháng 02 năm 2007 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Công An hướng dẫn cơ chế phối hợp giữa các cơ quan giải quyết đăng ký kinh doanh, đăng ký thuế và cấp giấy phép khắc dấu đối với doanh nghiệp thành lập, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai tại tờ trình số 483/TTr-SKHĐT ngày 22/8/2007,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này bản Quy định về cơ chế phối hợp giữa các cơ quan giải quyết chứng nhận đăng ký kinh doanh, chứng nhận đầu tư, đăng ký thuế và cấp con dấu đối với doanh nghiệp thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư và Luật Hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà) Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục trưởng Cục Thuế, Giám đốc Công an tỉnh và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy ;
- Thường trực HĐND tỉnh ;
- Cục kiểm tra văn bản- BTP;
- Chủ tịch, các phó CT-UBND tỉnh;
- Chánh, Phó VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo;
- Lưu: VT, VX, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Văn Một

QUY ĐỊNH

Cơ chế phối hợp giữa các cơ quan giải quyết đăng ký kinh doanh, chứng nhận đầu tư, đăng ký thuế và cấp con dấu đối với doanh nghiệp thành lập, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư và Luật Hợp tác xã.

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 56 /2007/QĐ-UBND
ngày 28 tháng 8 năm 2007 của UBND tỉnh Đồng Nai)*

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế và Công an tỉnh phối hợp giải quyết các thủ tục hành chính về cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; cấp giấy chứng nhận đầu tư (dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài); cấp giấy chứng nhận đăng ký mã số thuế và cấp con dấu đối với doanh nghiệp, hợp tác xã được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư và Luật Hợp tác xã (sau đây gọi chung là doanh nghiệp).

2. Tổ chức, cá nhân khi thành lập doanh nghiệp được lựa chọn áp dụng thủ tục hành chính về đăng ký kinh doanh, cấp giấy chứng nhận đầu tư, đăng ký thuế và cấp con dấu theo bản quy định này hoặc áp dụng thủ tục hành chính hiện hành về đăng ký kinh doanh, cấp giấy chứng nhận đầu tư, đăng ký thuế và cấp con dấu.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết các thủ tục hành chính theo quy định tại bản quy định này, có trách nhiệm hướng dẫn các tổ chức, cá nhân về thủ tục và niêm yết công khai thủ tục liên quan đến việc cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, cấp giấy chứng nhận đầu tư, đăng ký thuế, và cấp con dấu.

II. HỒ SƠ VÀ TRÌNH TỰ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VỀ ĐĂNG KÝ KINH DOANH, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ, ĐĂNG KÝ THUẾ VÀ CẤP CON DẤU.

1. Bộ hồ sơ chung gồm có:

a) Các giấy tờ đăng ký kinh doanh theo Luật Doanh nghiệp thực hiện theo quy định tại Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh và Thông tư số 03/2006/TT-BKH ngày 19/10/2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký kinh doanh theo Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ.

b) Các giấy tờ đăng ký cấp giấy chứng nhận đầu tư (dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài) theo Luật Đầu tư thực hiện theo quy định tại Nghị định 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư và Quyết định số

1088/2006/QĐ-BKH ngày 19 tháng 10 năm 2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành mẫu các văn bản thủ tục đầu tư tại Việt Nam.

c) Các giấy tờ đăng ký kinh doanh theo Luật Hợp tác xã thực hiện theo quy định tại Nghị định số 87/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh hợp tác xã và Thông tư số 05/2005/TT-BKH ngày 15/12/2005 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số quy định tại Nghị định 87/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ.

d) Các giấy tờ đăng ký thuế cho doanh nghiệp thành lập mới, doanh nghiệp đăng ký thay đổi theo hướng dẫn tại Thông tư số 10/2006/TT-BTC ngày 14 tháng 02 năm 2006 của Bộ Tài Chính hướng dẫn thi hành Quyết định số 75/1998/QĐ-TTg ngày 04 tháng 4 năm 1998 của Thủ tướng Chính phủ quy định về mã số đối tượng nộp thuế.

2. Nhận hồ sơ và trả kết quả

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận hồ sơ, ghi giấy biên nhận và hẹn ngày trả kết quả cho doanh nghiệp. Thời hạn trả kết quả tối đa là:

- 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với hồ sơ đăng ký kinh doanh.

- 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với hồ sơ thuộc diện đăng ký cấp giấy chứng nhận đầu tư; 55 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với hồ sơ thuộc diện thẩm tra cấp giấy chứng nhận đầu tư.

b) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính gồm:

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh;
- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng đại diện;
- Giấy chứng nhận đầu tư (dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài);
- Giấy chứng nhận đăng ký thuế;
- Giấy chứng nhận đăng ký mẫu dấu;
- Con dấu doanh nghiệp.

3. Thời hạn các cơ quan giải quyết thủ tục hành chính về cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, cấp giấy chứng nhận đầu tư, đăng ký thuế, cấp giấy chứng nhận mẫu dấu và cấp con dấu cho doanh nghiệp.

a) Thủ tục hành chính về hồ sơ đăng ký kinh doanh:

Trong thời hạn 7 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp giấy Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện; gửi bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện và những giấy tờ đăng ký thuế của doanh nghiệp tới Cục Thuế tỉnh, gửi bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện tới Công an tỉnh.

b) Thủ tục hành chính về hồ sơ cấp giấy chứng nhận đầu tư:

- Đối với dự án đăng ký cấp giấy chứng nhận đầu tư: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và được UBND tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi bản sao Giấy chứng nhận đầu tư và những giấy tờ đăng ký thuế của doanh nghiệp tới Cục Thuế tỉnh; gửi bản sao Giấy chứng nhận đầu tư tới Công an tỉnh.

- Đối với dự án thẩm tra cấp giấy chứng nhận đầu tư: Trong thời hạn 45 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và được UBND tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi bản sao Giấy chứng nhận đầu tư và những giấy tờ đăng ký thuế của doanh nghiệp tới Cục Thuế tỉnh; gửi bản sao Giấy chứng nhận đầu tư tới Công an tỉnh.

c) Trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký thuế của doanh nghiệp từ Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế gửi kết quả giải quyết đăng ký thuế cho doanh nghiệp tới Sở Kế hoạch và Đầu tư.

d) Trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, giấy chứng nhận đầu tư của doanh nghiệp từ Sở Kế hoạch và Đầu tư, Công an tỉnh gửi kết quả giải quyết việc cấp giấy chứng nhận đăng ký mẫu dấu và con dấu cho doanh nghiệp tới Sở Kế hoạch và Đầu tư.

đ) Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm giao trả kết quả giải quyết các hồ sơ về cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, giấy chứng nhận đầu tư, cấp đăng ký thuế, cấp giấy chứng nhận đăng ký mẫu dấu và con dấu cho người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm làm đầu mối, phối hợp với Cục Thuế và Công an tỉnh triển khai thực hiện quy định này. Trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo UBND tỉnh và Ban chỉ đạo Cải cách thủ tục hành chính tỉnh trình UBND tỉnh xử lý./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Văn Một